TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 859/2024/HC-PT
Ngày: 15 - 8 - 2024
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về lĩnh vực đất đai và quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng

Ông Vũ Ngọc Huynh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 576/2024/TLPT-HC ngày 28 tháng 6 năm 2024 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về lĩnh vực đất đai và quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 34/2024/HC-ST ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2332/2024/QĐPT-HC ngày 18 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:*

1. Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1962 (có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Khu tập thể C, Tổ C, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;

Địa chỉ liên hệ: Số nhà A, tổ B thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật Sư Lê Cao T - Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật Sư tỉnh L (có mặt).

Địa chỉ: A N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người bị kiện:*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ

2. Ủy ban nhân dân huyện Đ

Địa chỉ: Quốc lộ B, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn C1, chức vụ: Chủ tịch (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Nguyên H, chức vụ: Phó chủ tịch (xin vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Bà Võ Bùi An L – Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty cổ phần B1.

Địa chỉ: Quốc lộ B, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Viết T1, chức vụ: Tổng giám đốc (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Trần Thái B, sinh năm 1975 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: B N, Phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng;

2. Ông Trần Quang Đ, sinh năm 1991 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;

- *Người kháng cáo*: Người khởi kiện là ông Nguyễn Quốc V, bà Nguyễn Thị C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30-5-2023, đơn khởi kiện bổ sung ngày 07/6/2023 và bản tự khai của người khởi kiện ông Nguyễn Quốc V, bà Nguyễn Thị C trình bày:

Ông V bà C là công nhân Công ty cổ phần B1. Năm 1986, ông bà được công ty bố trí 02 phòng ở tập thể. Năm 1991, ông bà được công ty (do ông Nguyễn Quang H1) giao 2.000m² đất để tăng gia sản xuất, ông bà đã cải tạo đất, san lấp mặt bằng, đồng thời khai phá thêm 500m². Phần đất trên gia đình ông bà đã trực tiếp quản lý, sử dụng từ năm 1991 đến nay, đóng thuế sử dụng đất và đóng thủy lợi phí từ năm 1998 đến năm 2005.

Năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện Đ thu hồi đất của ông bà và các hộ ở khu tập thể để thực hiện dự án xây dựng cơ sở hạ tầng Khu dân cư và chợ P.

Ngày 30/9/2022, Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 2164/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 30/9/2022 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ sử dụng nhà tập thể và xây dựng công trình phụ nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng thuộc dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư và chợ P, xã H. Theo Quyết định này, Ủy ban nhân dân huyện Đ chỉ giải quyết hỗ trợ, bồi

thường đối với vật kiến trúc cho ông bà số tiền 105.539.000 đồng.

Ngày 30/9/2022, Ủy ban nhân dân huyện Đ tiếp tục ban hành Quyết định số 2165/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 30/9/2022 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ xây dựng nhà độc lập và sản xuất trong phạm vi giải phóng mặt bằng thuộc dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư và chợ P, xã H. Theo đó, ông bà được bồi thường về cây trồng với số tiền là 31.974.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Ủy ban nhân dân huyện Đ hỗ trợ, bồi thường cho ông bà để thu hồi toàn bộ diện tích đất 2.461,2m² là 137.513.000 đồng.

Ông bà không đồng ý với việc áp giá bồi thường, hỗ trợ nói trên của Ủy ban nhân dân huyện Đ, vì: Theo quy định pháp luật diện tích đất của ông bà bị thu hồi đủ điều kiện để cấp lô tái định cư và chỉ nộp 40% tiền sử dụng đất. Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về xác định loại đất thì *"Trường hợp đang sử dụng đất ổn định mà không phải do lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng trái phép thì loại đất được xác định theo hiện trạng đang sử dụng".* Đất đang dùng vào mục đích sản xuất nông nghiệp phải được xác định là đất nông nghiệp. Việc Ủy ban nhân dân huyện Đ tính toán, bồi thường, hỗ trợ không đúng làm xâm hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông bà.

Do vậy, ông V, bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy:

- Quyết định số 30/QĐ-UBND-ĐT ngày 27/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Quốc V (lần đầu).

- Một phần Quyết định số 2164/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 30/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ sử dụng nhà tập thể và xây dựng công trình phụ nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng thuộc dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư và chợ P, xã H (phần có liên quan đến ông Nguyễn Quốc V, bà Nguyễn Thị C).

- Một phần Quyết định số 2165/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 30/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ xây dựng nhà độc lập và sản xuất trong phạm vi giải phóng mặt bằng thuộc dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư và chợ P, xã H (phần có liên quan đến ông Nguyễn Quốc V, bà Nguyễn Thị C).

- Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ giải quyết bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho ông bà theo quy định hoặc giải quyết buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ cho ông bà được hoàn tất thủ tục đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất do ông bà trực tiếp quản lý, sử dụng.

Ngày 21/11/2023, ông V, bà C khởi kiện bổ sung đề nghị Toà án:

- Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 222/QĐ-XPHC ngày 20/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ.

- Hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 245/QĐ-CCXP ngày 09/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ.

- Hủy Thông báo số 264/TB-UBND ngày 15/9/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc yêu cầu ông Nguyễn Quốc V chấm dứt sản xuất trên diện tích đất công do Ủy ban nhân dân huyện Q tại xã H.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Đ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ông Lê Nguyên H trình bày:

Qua rà soát hồ sơ cho thấy: Toàn bộ diện tích 2.460m^2 đất thuộc thửa 756, 767, 780, tờ bản đồ số 26, xã H có nguồn gốc là đất do nhà nước quản lý và cho Xí nghiệp H2 thuê, Xí nghiệp nộp tiền thuê đất hàng năm cho đến khi UBND tỉnh thu hồi giao Ủy ban nhân dân huyện Q.

Hiện nay, Uỷ ban nhân dân huyện đã triển khai thực hiện dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư và chợ P thuộc quỹ đất thu hồi của Công ty cổ phần B1 theo phương thức khai thác quỹ đất tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương tại văn bản số 4658/UBND-TH2 ngày 22/5/2020.

Đồng thời, qua rà soát hồ sơ cho thấy: Vào năm 2017, Phòng T2 có làm việc với ông Nguyễn Quang H1- nguyên Giám đốc Xí nghiệp H2. Qua làm việc ông H1 cho biết: trước đây Xí nghiệp hoàn tất thủ tục đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất do ông Nguyễn Quốc V và bà Nguyễn Thị Chính trực t quản lý, sử dụng là không có cơ sở giải quyết.

Trên cơ sở tính toán của cơ quan chức năng, Phòng Tài nguyên&Môi trường huyện thẩm định và đã được Uỷ ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 2164/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 30/9/2022. Theo đó, hộ ông Nguyễn Quốc V được hỗ trợ, bồi thường với số tiền là 105.539.000 đồng. Cụ thể hỗ trợ, bồi thường về vật kiến trúc với mức bồi thường là 80% giá trị gồm: Giếng đào, nhà ở tập thể, mái tôn kẽm, 03 chuồng bò, vách ngăn ranh giới, phần cải tạo trong nhà tập thể, hệ thống điện trong chuồng bò và ban hành Quyết định số 2165/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 30/9/2022, hộ ông Nguyễn Quốc V được hỗ trợ, bồi thường về cây trồng với mức bồi thường 100% giá trị với số tiền 31.974.000 đồng. Cụ thể hỗ trợ, bồi thường về cây trồng gồm: Cỏ voi, cây vông, cây chuối, cây bơ, cây dâu tằm, cây mận, cây chanh, cây sung.

Hiện nay, ông Nguyễn Quốc V chưa nhận tiền hỗ trợ theo Báo cáo số 32/BC-TT PTQĐ ngày 15/3/2023 của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện.

Không đồng ý với đơn giá hỗ trợ, bồi thường theo 02 Quyết định trên ông Nguyễn Quốc V làm đơn khiếu nại.

Ngày 03/4/2023, Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 18/QĐ- UBND-ĐT về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Quốc V khiếu nại Quyết định số 2164/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 30/9/2022 và Quyết định số 2165/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 30/9/2022. Sau khi xác minh, đối thoại và lập các thủ tục liên quan, ngày 27/4/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 30/QĐ-UBND-ĐT về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Quốc V (lần đầu) với nội dung không chấp nhận đơn của ông

Nguyễn Quốc V. Lý do: Việc tính toán cho ông Nguyễn Quốc V đối với cây trồng, các tài sản trên đất là phù hợp và đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện Đ đối với yêu cầu của người khởi kiện:

Qua rà soát hồ sơ cho thấy:

a. Đối với việc kiểm kê tài sản trên đất: Ngày 22/4/2021 và ngày 07/6/2021, Trung tâm PTQĐ huyện đã phối hợp với các phòng ban và UBND xã H tổ chức kiểm kê tài sản trên đất của hộ ông Nguyễn Quốc V bà Nguyễn Thị C (vợ ông V). Tại thời điểm kiểm kê, việc kiểm kê được tiến hành công khai, minh bạch, các bên cùng thống nhất xác định hiện trạng về diện tích đất, tài sản có trên diện tích đất, đã ký xác nhận tại các Biên bản kiểm kê ngày 22/4/2021 và 07/6/2021.

b. Về đơn giá bồi thường tài sản: Trong quá trình tính toán bồi thường, các ngành chức năng thuộc huyện đã áp dụng đơn giá tại Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 về đơn giá xây dựng mới biệt thự, nhà ở, nhà kính và đơn giá cấu kiện tổng hợp để xác định giá trị tài sản là công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 về ban hành quy định giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 về đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 2341/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 về ban hành quy định đơn giá các loại cây trồng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng làm cơ sở lập phương án tính toán, bồi thường đối với tài sản, các loại cây trồng trên đất đối với các hộ dân nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng thuộc dự án.

Ý kiến đối với yêu cầu huỷ Quyết định xử phạt hành chính số 222/QĐ-XPHC ngày 20/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ; Quyết định cưỡng chế số 245/QĐ-CCXP ngày 09/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ về buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Quốc V; Thông báo số 165/TB-UBND ngày 15/9/2023 của Uỷ ban nhân dân huyện về việc yêu cầu ông Nguyễn Quốc V chấm dứt sản xuất trên diện tích đất công:

Ông Nguyễn Quốc V đã có hành vi vi phạm hành chính chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn với diện tích 2.461,2m² thuộc thửa đất số 756, 767, 780, tờ bản đồ 26, xã H, huyện Đ do Nhà nước quản lý. Hiện trạng: Ông Nguyễn Quốc V đã cơi nới nhà ở tập thể với diện tích 19,8m^2, diện tích còn lại xây dựng 03 chuồng bò và trồng cỏ voi. Thời điểm bắt đầu thực hiện hành vi vi phạm vào ngày 22/5/2018. Thời điểm phát hiện hành vi vi phạm vào ngày 25/9/2023. Do đó, việc xử phạt vi phạm đối với ông V là phù hợp.

Đề nghị Tòa án căn cứ các hồ sơ có liên quan, xử bác yêu cầu khởi kiện

của ông Nguyễn Quốc V và bà Nguyễn Thị C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần B1 trình bày:

Công ty cổ phần B1 có tiền thân là Xí nghiệp Dầu Tùng tiêu (từ năm 1976 đến năm 1980), Xí nghiệp H2 (từ năm 1980 đến năm 1997), Xí nghiệp P1 (từ năm 1997 đến năm 2003), Xí nghiệp H2 (từ năm 2003 đến năm 2009), Công ty cổ phần B1 (từ năm 2009 đến nay).

Ngày 08/9/1999, Công ty cổ phần B1 được Ủy ban nhân dân tỉnh L cho thuê 28.468m^2 đất tại thôn P, xã H, huyện Đ theo Quyết định số 2791/QĐ-UB. Hình thức thuê là trả tiền thuê đất hàng năm. Sau khi được thuê đất, Công ty đã sử dụng toàn bộ diện tích đất này làm khu tập thể của Công ty.

Trong quá trình sử dụng đất, Ủy ban nhân dân tỉnh L đã thu hồi toàn bộ phần diện tích đất này tại các Quyết định số 2005/QĐ-UBND ngày 08/10/2013 (thu hồi 5.024m²) và Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 (thu hồi 23.444m²) và giao cho Ủy ban nhân dân huyện Đ quản lý.

Diện tích đất mà hiện nay ông Nguyễn Quốc V và bà Nguyễn Thị C sử dụng và đang khiếu kiện có vị trí nằm toàn bộ trong phần diện tích 28.468m² đất đã được thu hồi nêu trên.

Ngày 22/05/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh L có văn bản số 4658/UBND-TH2 về chủ trương đầu tư dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư và chợ P - huyện Đ thuộc quỹ đất đã thu hồi của Công ty cổ phần B1. Ngày 05/4/2021, Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Thông báo thu hồi đất số 44/TB-UBND để thực hiện dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư và chợ P.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông V bà C, Công ty cổ phần B1 cho rằng việc thu hồi đất và xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư là chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước nhằm mục đích phát triển kinh tế xã hội. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư đối các cá nhân, tổ chức có liên quan được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, giải quyết trên cơ sở quy định của pháp luật. Mặt khác, sau khi có quyết định thu hồi 28.468m² đất của Ủy ban nhân dân tỉnh L, Công ty cổ phần B1 đã tiến hành trả lại toàn bộ thửa đất trên cho Ủy ban nhân dân huyện Đ quản lý. Đồng thời, cũng đã phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Đ để hỗ trợ một phần kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc diện bị thu hồi. Vì vậy, Công ty cổ phần B1 đến nay không còn được giao quản lý, sử dụng đối với phần đất này, cũng không còn quyền và nghĩa vụ liên quan đến phần đất này. Do đó, Công ty cổ phần B1 không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc V, bà Nguyễn Thị C và cũng không có yêu cầu gì đối với vụ án này. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 34/2024/HC-ST ngày 08 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc V, bà Nguyễn Thị C về việc yêu cầu Tòa án:

- Huỷ Quyết định số 30/QĐ-UBND-ĐT ngày 27/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Quốc V (lần đầu).

- Huỷ một phần Quyết định số 2164/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 30/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đ Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ sử dụng nhà tập thể và xây dựng công trình phụ nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng thuộc dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư và chợ P, xã H (phần có liên quan đến ông Nguyễn Quốc V, bà Nguyễn Thị C)

- Huỷ một phần Quyết định số 2165/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 30/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đ Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ xây dựng nhà độc lập và sản xuất trong phạm vi giải phóng mặt bằng thuộc dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư và chợ P, xã H (phần có liên quan đến ông Nguyễn Quốc V, bà Nguyễn Thị C).

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ giải quyết bồi thường và hỗ trợ tái định cư cho ông bà theo quy định hoặc giải quyết buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ cho ông bà được hoàn tất thủ tục đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất do ông bà trực tiếp quản lý, sử dụng.

- Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 222/QĐ-XPHC ngày 20/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ.

- Hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 245/QĐ-CCXP ngày 09/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ.

- Hủy Thông báo số 264/TB-UBND ngày 15/9/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đ Về việc yêu cầu ông Nguyễn Quốc V chấm dứt sản xuất trên diện tích đất công do Ủy ban nhân dân huyện Q tại xã H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/5/2024, người khởi kiện là ông Nguyễn Quốc V và bà Nguyễn Thị C kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện là ông Nguyễn Quốc V và bà Nguyễn Thị Chính thống n vẫn giữ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện vì ông V, bà C đã sinh sống ổn định trên đất từ năm 1987 đến nay, không tranh chấp, quá trình canh tác có đóng thuế cho nhà nước. Người bị kiện cho rằng ông, bà lấn chiếm đất năm 2018 là không có căn cứ vì Xí nghiệp hóa chất đã chấm dứt tư cách pháp nhân từ năm 1987 nhưng đến 1991 nhà nước vẫn cho xí nghiệp thuê đất là không đúng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện là Luật sư Lê Cao T phát biểu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện vì đất của ông V, bà C được cấp trước ngày 15/10/1993 sử dụng ổn định đến nay, không tranh chấp, phù hợp quy hoạch nên đủ điều kiện được

bồi thường theo Điều 23 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Thực tế có nhiều hộ dân có nguồn gốc đất tương tự như ông V đã được bồi thường, hỗ trợ. Ngoài ra, người bị kiện không có quyết định thu hồi đất đối với ông V, bà C là trái quy định tại Điều 52 Luật đất đai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là bà Võ Bùi An L không đồng ý kháng cáo của người khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật Tố tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xử có căn cứ và đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh nên đề nghị bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án triệu tập hợp lệ, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án vắng mặt các đương sự này.

[2] Theo kết quả đo đạc và hồ sơ địa chính thể hiện: Nguồn gốc diện tích 2.460m^2 đất thuộc thửa 756, 767, 780, tờ bản đồ số 26, xã H (theo bản đồ số 299 thuộc thửa đất số 171, 171a, 390, 331a, 392, 331, 332, 147, 148, 149, 150, 108,109, 110, 111, tờ bản đồ số 3, xã H). Toàn bộ diện tích đất trên là đất thuê do Nhà nước quản lý giao cho Xí nghiệp H2 là tiền thân của Xí nghiệp H2 thuê theo Quyết định thuê đất số 2791/QĐ-UB ngày 08/9/1999 của Ủy ban nhân dân tỉnh L về việc cho Xí nghiệp H2 thuê đất theo hiện trạng và Hợp đồng thuê đất số 80/HĐ-TĐ ngày 10/11/1999 của Sở địa chính tỉnh Lâm Đồng. Ngày 08/10/2013 Ủy ban nhân dân tỉnh L ban hành Quyết định số 2005/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đã cho Xí nghiệp H2 thuê theo Quyết định thuê đất số 2791/QĐ-UB và giao cho Ủy ban nhân dân huyện Đ quản lý. Như vậy, toàn bộ diện tích đất mà ông V, bà C sử dụng nằm trong phần diện tích đất nhà nước quản lý giao cho Xí nghiệp H2 sử dụng từ năm 1980, sau đó thu hồi giao cho Ủy ban nhân dân huyện Đ quản lý từ năm 2013.

[3] Ông V, bà C cho rằng phần diện tích đất trên là do Công ty cổ phần B1 giao cho ông, bà để tăng gia sản xuất và quá trình sử dụng, ông bà có cải tạo

thêm một phần diện tích. Chứng cứ mà người khởi kiện chứng minh là bản phô tô "Đơn xin giao đất" (BL 21).

[4] Các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Nội dung "Đơn xin giao đất" chỉ thể hiện ông V xin sử dụng thêm 2.000m^2 để trồng hoa màu và được ông Nguyễn Quang H1 xác nhận đồng ý cho ông V tăng gia, trồng trọt để cải thiện đời sống mà không có nội dung nào thể hiện Công ty B1 cấp đất cho ông V, bà C sử dụng. Đơn xác nhận cũng không có đóng dấu của cơ quan có thẩm quyền. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông V bà C cũng thừa nhận đất của Công ty B1 nên ông bà mới "Đơn xin giao đất" nêu trên.

- Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 19/10/2023 (BL 94-97) thể hiện: Trên đất là nhà tập thể, chuồng bò, phần còn lại trồng cỏ nuôi bò; Cán bộ địa chính xã H trình bày toàn bộ diện tích đất trên trước đây do Công ty B1 quản lý sử dụng, hiện nay đã được Ủy ban nhân dân tỉnh L giao lại cho Ủy ban nhân dân huyện Đ quản lý.

- Kết quả đo đạc của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ (BL 215) thể hiện: Ông V bà C xác định ranh thửa đất như sau:

+Tại vị trí A, diện tích 3360.6m², thuộc một phần thửa đất số 755, 780, và thuộc đường đi trên bản đồ, tờ bản đồ số 26 (2016), tương ứng một phần thửa 171a, 390, 331a, 392, 331, 332, một phần diện tích thuộc mương nước trên bản đồ, tờ bản đồ số 03 (B), xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

+Tại vị trí B, diện tích 642.9m², thuộc một phần thửa 767, tờ bản đồ số 26 (2016), tương ứng một phần các thửa 171, 171a, tờ bản đồ số 03 (B), xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

+Tại vị trí C, diện tích 699.5m², thuộc một phần thửa 767, tờ bản đồ số 26 (2016), tương ứng một phần các thửa 147, 148, 149, 150, 108, 109, 110, 111, một phần diện tích thuộc bờ hoang trên bản đồ, tờ bản đồ số 03 (B), xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Hiện trạng trên đất: có nhà ở, chuồng bò và đất trồng cây hàng năm (HNK).

[5] Tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 43/2014/NĐ-CP quy định:

"Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân đã được giao không đúng thẩm quyền

1. Đất giao không đúng thẩm quyền cho hộ gia đình, cá nhân quy định tại Điều này bao gồm các trường hợp người đứng đầu điểm dân cư giao đất hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã giao đất không đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai qua các thời kỳ; tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng nhưng đã tự phân phối, bố trí cho cán bộ, công nhân viên, xã viên để sử dụng làm nhà ở và các mục đích khác".

[6] Theo các tài liệu chứng cứ nêu tại mục [4], đối chiếu với quy định

pháp luật tại mục [5] thì ông V, bà C không thuộc trường hợp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 43/2014/NĐ-CP (trường hợp giao đất không đúng thẩm quyền).

[7] Ngoài ra, ông V bà C không cung cấp được tài liệu nào khác chứng minh quyền sử dụng đất, quá trình sử dụng cũng không đăng ký kê khai quyền sử dụng đất với cơ quan có thẩm quyền. Do vậy, việc ông V bà C sử dụng đất không đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 101 Luật đất đai năm 2013. Do ông V, bà C không đủ điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 75 Luật đất đai năm 2013 nên cũng không thuộc trường hợp được bố trí tái định cư theo điểm c khoản 1 Điều 83 Luật đất đai năm 2013. Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 2164/QĐ-UBND-DĐ và Quyết định số 2165/QĐ-UBND-DĐ ngày 30/9/2022 bồi thường hỗ trợ vật kiến trúc và cây trồng trên đất cho ông V bà C là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình ông bà. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại không chấp nhận đơn của ông Nguyễn Quốc V khiếu nại các quyết định trên là có căn cứ.

[8] Toàn bộ diện tích ông V bà C sử dụng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh L giao cho Ủy ban nhân dân huyện Đ quản lý từ năm 2013. Việc ông V tiếp tục sử dụng 2.614,6m^2 sau khi có quyết định thu hồi đất là hành vi chiếm đất phi nông nghiệp. Do vậy, Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Thông báo số 264/TB-UBND ngày 15/9/2023 về việc yêu cầu ông Nguyễn Quốc V chấm dứt sản xuất trên diện tích đất công do Ủy ban nhân dân huyện Q tại xã H, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 222/QĐ-XPHC ngày 20/10/2023 và Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 245/QĐ-CCXP ngày 09/11/2023 là có căn cứ quy định pháp luật.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới chứng minh nên bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[10] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[11] Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1962 là người cao tuổi nên được miễn; bà Nguyễn Thị C phải chịu, theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính,

Bác kháng cáo của người khởi kiện là ông Nguyễn Quốc V và bà Nguyễn Thị C; Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 34/2024/HC-ST ngày 08/5/2024 của Tòa án nhân dân Lâm Đồng.

Áp dụng Luật tổ Chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật đất đai 1993; sửa đổi, bổ sung năm 1998, 2001; Luật đất đai 2003, sửa đổi, bổ sung năm 2009, Luật đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai; Luật khiếu nại năm 2011; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 15/5/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; được sửa đổi, bổ sung năm 2014, năm 2017 và năm 2020*;* Nghị định 118/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc V, bà Nguyễn Thị C về việc yêu cầu Tòa án:

- Huỷ Quyết định số 30/QĐ-UBND-ĐT ngày 27/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Quốc V (lần đầu).

- Huỷ một phần Quyết định số 2164/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 30/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đ Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ sử dụng nhà tập thể và xây dựng công trình phụ nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng thuộc dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư và chợ P, xã H (phần có liên quan đến ông Nguyễn Quốc V, bà Nguyễn Thị C)

- Huỷ một phần Quyết định số 2165/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 30/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đ Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ xây dựng nhà độc lập và sản xuất trong phạm vi giải phóng mặt bằng thuộc dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư và chợ P, xã H (phần có liên quan đến ông Nguyễn Quốc V, bà Nguyễn Thị C).

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ giải quyết bồi thường và hỗ trợ tái định cư cho ông bà theo quy định hoặc giải quyết buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ cho ông bà được hoàn tất thủ tục đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất do ông bà trực tiếp quản lý, sử dụng.

- Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 222/QĐ-XPHC ngày 20/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ.

- Hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 245/QĐ-CCXP ngày 09/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ.

- Hủy Thông báo số 264/TB-UBND ngày 15/9/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đ Về việc yêu cầu ông Nguyễn Quốc V chấm dứt sản xuất trên diện tích đất công do Ủy ban nhân dân huyện Q tại xã H.

2. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Nguyễn Quốc V được miễn;

Bà Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0008925 ngày 14/5/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
– Tòa án nhân dân tối cao (1);
– VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
– TAND tỉnh Lâm Đồng (1);
– VKSND tỉnh Lâm Đồng (1);
– Cục THADS tỉnh Lâm Đồng (1);
– Các đương sự (4);
– Lưu: hồ sơ vụ án (1), VP (5), 15b (PPC);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Nhựt Bình